

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 20 – 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn KH Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 21/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 05/8/2025 đối với bị cáo:

1. Họ tên: H Q H; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: T

Sinh ngày 22 tháng 07 năm 1994 tại: tỉnh B D, Quê quán: B D nay là TP H C M. Nơi thường trú: Ấp C, xã Th T, huyện D T, tỉnh B Dư (nay là ấp C, xã Th T, thành phố H C M). Nơi ở: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Thẻ CCCD: 074094007178, cấp ngày 13/01/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an Trình độ học vấn: 6/12 Nghề nghiệp: Không, Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Con ông: H V Th, sinh năm 1963 (đã chết), Con bà: Ng T T, sinh năm 1963. Vợ: H T Th Ng, sinh năm 2002 (đã ly hôn) Con: H T Kh L, sinh năm 2022

Nhân thân: Ngày 01/3/2017 bị TAND huyện Dầu Tiếng xử phạt 05 năm tù giam về tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/8/2020 và đã chấp hành xong nộp án phí, bồi thường cho bị hại xong năm 2020.

Ngày 07/02/2025 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt phạm tội quả tang, ngày 13 tháng 02 năm 2025 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Chơn Thành, Trại Tạm giam số 2.

2. Họ tên: N V H, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1990 tại: tỉnh B Dư, Quê quán: B D. Nơi thường trú: Ấp T P, xã M T, huyện D T, tỉnh B D (nay là ấp T P, xã M Th, thành phố H C M). Chỗ ở: Ấp H C, xã M H, huyện D Ti, tỉnh B D (nay là ấp H C, xã M T, thành phố H C M). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Thẻ CCCD: 074090008408, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an. Trình độ học vấn: 7/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Ng V S, sinh năm: 1955, Con bà: L T G, sinh năm: 1957. Vợ: Trần Thị My, sinh năm 1996, bị cáo có 01 con tên N Th Q, sinh năm 2022. Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1993

Nhân thân: ngày 27/11/2015 bị TAND huyện D T xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020.

Ngày 07/02/2025 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt phạm tội quả tang, bị khởi tố, tạm giam ngày 13 tháng 02 năm 2025. Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Chơn Thành, Trại Tạm giam số 2.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với bị cáo H Q H: Khoảng hơn 18 giờ ngày 07/02/2025, bị cáo đến nhà của N V H chơi. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo rủ H đến thị xã Chơn Thành mua ma túy sử dụng chung thì H đồng ý. Sau đó, bị cáo gọi cho một người phụ nữ tên My (bị cáo sử dụng số 0354.112.884 gọi vào số 0365.745.122 của My) hỏi mua một gói ma túy đá với số tiền 500.000đ nhưng xin thiếu trả tiền sau thì My đồng ý và hẹn bị cáo đến hẻm đối diện cây xăng 71, ở thị xã Chơn Thành, Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai). Gọi cho My xong thì bị cáo nhắn tin rủ thêm bạn là Lê Thị Thanh Ngân (qua ứng dụng Messenger, bị cáo sử dụng nickname “H Q H” nhắn tin với nickname “Lê Thị Thanh Ngân” của Ngân) rủ Ngân sử dụng ma túy thì Ngân đồng ý và hẹn bị cáo sang thị xã Chơn Thành gặp rồi tìm chỗ sử dụng ma túy, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo nói cho H biết đã mua được ma túy nên H sử dụng xe

mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 59P2-055.63 (của H) chở H đến thị xã Chơn Thành để lấy ma túy. Khi H chở bị cáo đến khu vực đối diện cây xăng 71, ở thị xã Chơn Thành thì dừng lại. Lúc này bị can tìm thấy một vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình” ở dưới gốc cây sát bờ tường gạch (theo như chỉ dẫn của My), bị cáo cầm bao thuốc kiểm tra thấy bên trong có một gói ma túy đá nên lấy cất vào trong túi quần rồi đi ra xe của H; đồng thời bị cáo gọi cho Ngân thì Ngân nói đang ở gần khu vực quán Karaoke “Họa Mi”, thuộc thị xã Chơn Thành nên bị cáo nói H chở đến gặp Ngân. Khi đến nơi bị cáo thấy Ngân đi cùng bạn tên Cường nên đã rủ cả Ngân và Cường đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy cùng với bị cáo và H thì Ngân, Cường đồng ý. Sau đó, Ngân chỉ cho bị cáo biết đến thuê phòng của nhà nghỉ “Ngọc Ánh”. Bị cáo nói H chở bị cáo, còn Cường chở Ngân cùng đi đến nhà nghỉ “Ngọc Ánh”. Khi đến nhà nghỉ, H hỏi bị cáo có dụng cụ sử dụng ma túy chưa để đi lấy thì bị cáo trả lời: “chưa” nên H nói để H đi lấy, yêu cầu bị cáo vào thuê phòng trước. Bị cáo vào thuê phòng số 01, còn Ngân và Cường thuê phòng số 02.

Khi vào phòng bị can để vỏ gói thuốc lá chứa ma túy dưới chân giường gỗ và ngồi đợi H về để sử dụng ma túy nhưng đợi chưa thấy H về thì Công an đến kiểm tra đã phát hiện thu gói ma túy trên.

Đối với bị cáo N V H: Khoảng hơn 18 giờ ngày 07/02/2025, khi bị cáo đang ở nhà (tại ấp Tân Phú, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương) thì H đến chơi. Trong lúc ngồi chơi H rủ bị cáo đến thị xã Chơn Thành thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy và rủ thêm bạn của của H đến sử dụng cùng thì bị can đồng ý nên H đã gọi cho người phụ nữ tên My để đặt mua một gói ma túy đá với số tiền 500.000^d, người phụ nữ tên My hẹn H đến hẻm đối diện cây xăng 71, thuộc thị xã Chơn Thành, Bình Phước lấy ma túy. Sau đó, bị cáo thấy H gọi điện cho người bạn tên Ngân rủ Ngân cùng sử dụng ma túy thì Ngân đồng ý và hẹn đến thị xã Chơn Thành gặp đi tìm chỗ sử dụng ma túy.

H gọi cho Ngân xong thì nói bị cáo chở đi lấy ma túy, bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ- đen, biển số 59P2-055.63 (của bị cáo) chở H đến thị xã Chơn Thành để lấy ma túy. Khi đến khu vực cây xăng 71 bị cáo dừng xe cho H đi lấy ma túy. Bị cáo nhìn thấy H xuống xe đi vào hẻm nơi có gốc cây và lấy một vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình” nhét vào túi áo rồi quay lại nói cho bị cáo biết đã có ma túy. Đồng thời, H gọi điện thoại cho bạn tên Ngân để rủ đi sử dụng ma túy, Ngân nói đang ở gần khu vực quán Karaoke “Họa Mi” nên H yêu cầu bị cáo chở đi đến gặp Ngân. Khi bị can chở H đến nơi nhìn thấy Ngân đi cùng bạn tên Cường, thì H rủ Ngân và Cường đi tìm nhà nghỉ sử dụng ma túy cùng với H và bị cáo; Ngân và Cường đồng ý và chỉ cho H chỗ nhà nghỉ “Ngọc Ánh” cho

thuê phòng. Sau đó bị cáo chở H, còn Cường chở Ngân đi đến nhà nghỉ “Ngọc Ánh”, khi đến nhà nghỉ, bị cáo hỏi H có dụng cụ sử dụng ma túy chưa để đi lấy thì H nói chưa có nên bị cáo nói H vào thuê phòng để bị can đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo đến khu vực bãi đất trống ở gần nhà nghỉ “Hoa Hồng” là nơi bị cáo cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy của mình trước đó, trong lúc bị cáo đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy thì H vào thuê phòng số 01 nhà nghỉ “Ngọc Ánh” và để gói ma túy trong phòng đã bị Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy. (

Tại Cơ quan điều tra H Q H, N V H khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với bị cáo H, bị báo H kết quả dương tính với ma túy

Căn cứ Kết luận giám định số: 175/KL-KTHS ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,7877 gam**.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon loại miệng khoá miết, kích thước (04x07)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình”;

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng, bên trong mảnh giấy có 01 (một) hộp quẹt gas mini và 01 ống thủy tinh (nỏ) đã bị bể (thu giữ của N V H);

- 01(một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại đi trầy xước, có sim 1: 0354.112.884, sim 2: 0353.334.794 (thu giữ của H Q H);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển số 59F2-063.55, số khung: RLCUG1010JY002593, số máy: G3D4E767619 (thu giữ của N V H);

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 4 Pro, màu trắng, màn hình cảm ứng, sim 1 0334.444.727, sim 2: 0814.271.918 (thu giữ của N V H) (BL 30)

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16/7/2025, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo H Q H, N V H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Q H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo N V H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 45, 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) phong bì có dấu niêm phong mẫu vật ma túy của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước (là mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 175-M khối lượng 0,7026 gam), đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01(một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại đã trầy xước, số thuê bao 1: 0354.112.884, số thuê bao 2: 0353.334.794, là điện thoại của của H Q H sử dụng liên lạc để mua ma túy, đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình”; 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) hộp quẹt gas và 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) đã bị bể thu giữ của N V H, đây là công cụ, phương tiện phục vụ cho mục đích sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển số 59F2-063.55, số khung: RLCUG1010JY002593, số máy: G3D4E767619. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị can N V H, bị cáo đã sử dụng xe chở H đi mua ma túy để sử dụng nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO Reno 4 Pro, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0334.444.727, số thuê bao 2: 0814.271.918, là điện thoại của bị cáo N V H nhưng không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho N V H.

Trách nhiệm dân sự: Không xảy ra.

Bị cáo tranh luận: Các Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H Q H xin giảm nhẹ hình phạt;

Bị cáo N V H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H Q H, N V H khai nhận:

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 H Q H và N V H có thực hiện hành vi cất giữ 0,7877 gam Methamphetamine (*ma túy đá*) nhằm mục đích sử dụng trái phép thì bị lực lượng Công an TX Chơn Thành kiểm tra, phát hiện và thu giữ nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H Q H, N V H, đồng thời thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H Q H, N V H để điều tra theo quy định. Bản thân H Q H, N V H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Luật hình sự điều chỉnh. Hành vi trên của các bị cáo H Q H, N V H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Các Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân; thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo và không muốn rèn luyện bản thân nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các Bị cáo, cần cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người giúp sức dùng phương tiện xe mô tô của bị cáo chở bị cáo H cùng đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Vì vậy vai trò của 02 bị cáo trong vụ án là như nhau. Tuy nhiên bị cáo H là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có mức án nghiêm khắc hơn bị cáo H. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với các cơ quan tố tụng giải quyết vụ án, nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự . Tuy nhiên các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu:

Bị cáo H ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Bị cáo H ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội về tội mua bán trái phép chất ma túy

Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 truy tố bị cáo H Q H, N V H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H Q H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo N V H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các Bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với Lê Thị Thanh Ngân, sinh năm 1999, nơi thường trú: Khu phố 4, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Qua điều tra xác định Ngân không sử dụng ma túy (tets âm tính với ma túy), Ngân là người được H rủ tham gia sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng được ma túy thì H đã bị bắt thu gói ma túy H mua. Xét thấy Ngân không góp tiền mua ma túy, chưa tham gia sử dụng ma túy và không cầm ma túy nên không xem xét xử lý.

- Đối với Nguyễn Huy Cường, sinh năm 1999, nơi thường trú: Ấp Đồng Sơn, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Qua điều tra xác định Cường không sử dụng ma túy (tets âm tính với ma túy), Cường là người được H rủ tham gia sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng được ma túy thì H đã bị bắt thu gói ma túy H mua. Xét thấy Cường không góp tiền mua ma túy, chưa tham gia sử dụng ma túy và không cầm ma túy nên không xem xét xử lý.

- Đối với người phụ nữ tên My, là người bán ma túy cho bị can H, quá trình điều tra bị can H khai không biết rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú và không xác định được địa chỉ mua ma túy cụ thể.

Đối với số điện thoại 0365.745.122 Cơ quan CSĐT đã có văn bản gửi Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội (Viettel) để xác minh chủ thuê bao nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời nên chưa xác minh được chủ sở hữu.

Do chưa xác minh làm rõ được đối tượng My, người bán ma túy cho bị can H, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau do vậy HĐXX không đề cập đến.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì có dấu niêm phong mẫu vật ma túy của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước (là mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 175-M khối lượng 0,7027 gam), đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại đi trầy xước, số thuê bao 1: 0354.112.884, số thuê bao 2: 0353.334.794, là điện thoại của của H Q H sử dụng liên lạc để mua ma túy, Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình”; 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) hộp quẹt gas và 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) đã bị bể thu giữ của N V H, đây là công cụ, phương tiện phục vụ cho mục đích sử dụng ma túy. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển số 59F2-063.55, số khung: RLCUG1010JY002593, số máy: G3D4E767619. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo N V H, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện chở H đi mua ma túy để sử dụng nên Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO Reno 4 Pro, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0334.444.727, số thuê bao 2: 0814.271.918, là điện thoại của bị cáo N V H nhưng không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho N V H theo quy định của pháp luật.

Về vấn đề dân sự: Không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bị cáo H Q H, N V H pH chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo H Q H, Bị cáo N V H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo H Q H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo N V H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời gian 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: **0,7877** gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại là: 0,7026 gam được niêm phong trong một bì thư ghi mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số: 175 ngày 08/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, nay là công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01(một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại đi trầy xước, số thuê bao 1: 0354.112.884, số thuê bao 2: 0353.334.794.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình”; 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) hộp quẹt gas và 01 (một) ống thủy tinh (nổ) đã bị bể.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển số 59F2-063.55, số khung: RLCUG1010JY002593, số máy: G3D4E767619 thuộc quyền sở hữu của N V H,

- Trả lại cho N V H 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO Reno 4 Pro, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 1: 0334.444.727, số thuê bao 2: 0814.271.918.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đồng Nai và Theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng số KV10/009 ngày 15/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Nai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo H Q H, Bị cáo N V H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10;
- Bị cáo;
- Phòng HSNC CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Vượng Phạm Thị Thanh Hương

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10;
- Bị cáo;
- Phòng HSNC CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Vương Trần Trọng Vĩnh

Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Học